TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 9 năm 2020
"V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Nguyễn Thế Lực

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2020/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1990 (vắng mặt – có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Bùi Thị Bích P, sinh năm 1990 (có mặt).

Cùng địa chỉ tại: Thôn L, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 11 tháng 02 năm 2020 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - anh Lê Văn H trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Bùi Thị Bích P ngày 18/4/2014, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, chị P về làm dâu và ở

chung cùng gia đình anh. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và cách xử sự của mỗi người trong cuộc sống hàng ngày khác nhau. Mặc dù cả hai đều cố gắng thay đổi để thích nghi nhưng không có kết quả. Đến tháng 8/2019 vợ chồng bắt đầu sống ly thân nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn chị P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thảo N, sinh ngày 08/11/2014 và Lê Thảo M sinh ngày 24/01/2019. Hiện nay đang ở cùng nhà với anh chị. Ly hôn, anh xin để vợ chồng tự giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - chị Bùi Thị Bích P trình bày: Chị thừa nhận anh H trình bày về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh H được một thời gian thì đến khoảng tháng 02/2019 vợ chồng ở riêng. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H có quan hệ ngoại tình với người bạn thân của anh chị. Chị có bằng chứng là các tin nhắn và hình ảnh hai người đi chơi cùng nhau chụp từ điện thoại của anh H, có cả tin nhắn của em gái và mẹ của người phụ nữ kia nhắn tin cho chị. Mặc dù anh H ngoại tình nhưng chưa bao giờ anh H đánh đập chị, vẫn đối xử tốt và quan tâm đến chị và các con. Vì vậy cho đến nay, chị vẫn còn tình cảm vợ chồng với anh H và chị sẵn sàng bỏ qua mọi lỗi lầm của anh H, chị mong muốn anh H suy nghĩ lại để vợ chồng về chung sống đoàn tụ cùng nhau. Nay anh H xin ly hôn chị không đồng ý. Chị đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thảo N sinh ngày 08/11/2014 và Lê Thảo Vy sinh ngày 24/01/2019. Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng chị và anh H. Chị không nhất trí ly hôn nên không có quan điểm gì về việc giao nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị đề ngày 07/5/2020 của ông Lê Văn T, bà Đỗ Thị L (là bố mẹ của anh H), biên bản lấy lời khai ngày 04/6/2020 của cụ Đỗ Thị T (bà nội anh H) và biên bản lấy lời khai ngày 11/6/2020 của bà Đỗ Thị L, ông T, bà L và cụ T

đều trình bày: Anh H và chị P được gia đình tổ chức cưới năm 2014, sau khi cưới chị P về làm dâu và ở chung cùng gia đình ông bà. Quá trình chung sống, từ trước tới nay vợ chồng anh chị không phát sinh mâu thuẫn, cãi vã hay va chạm gì mà luôn yêu thương, quan tâm đến nhau và có trách nhiệm với gia đình. Đến tháng 2/2019 anh H, chị P ra ở riêng tại đất và nhà ở xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian gần đây vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn là do anh H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ tên là H (chị H là bạn chơi thân với anh H và chị P, chị H thường xuyên đến nhà ăn cơm và ở chơi cùng anh H, chị P). Gia đình đã hai lần gặp trực tiếp chị H để nói chuyện và cũng đã khuyên bảo anh H. Nay anh H xin ly hôn chị P theo gia đình là do anh H bị người khác ép buộc vì thực tế cho đến nay anh H vẫn luôn đối xử rất tốt với chị P và các con. Nay chị P và gia đình sẵn sàng tha thứ cho anh H, chỉ mong anh H suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy các con. Gia đình đề nghị với Tòa án xem xét không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H. Vì hai vợ chồng anh chị vẫn yêu thương, quan tâm, chung sống đầm ấm với nhau, không có cãi vã, va chạm gì bao giờ, mâu thuẫn chưa đến mức căng thẳng, trầm trọng. Bản thân chị P đối với gia đình ông bà là dâu hiền cháu thảo, chưa bao giờ đối xử tệ và có điều tiếng gì không hay ảnh hưởng đến gia đình.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/9/2020 của bà Lê Thị C (bà trẻ của anh P) trình bày: Ông nội anh Lê Văn H là ông Lê Văn L, bà là em gái ruột của ông L. Từ tháng 2/2019 anh H, chị P ra ở riêng tại thửa đất và nhà tại xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc nên bà ra đó ở cùng anh chị để giúp anh chị trông nom các con của anh chị. Bà ở cùng anh H, chị P từ tháng 02/2019 cho đến nay. Bà có nghe gia đình anh H kể lại là anh H có quan hệ không đúng mực với bạn thân của chị P nên anh H mới làm đơn xin ly hôn chị P. Tuy nhiên, kể từ khi anh H làm đơn xin ly hôn chị P, anh H vẫn về nhà chung ở cùng bà và chị P. Quá trình chung sống cho đến nay, bà chưa từng thấy anh H, chị P cãi vã, va chạm, đánh nhau bao giờ. Bản thân anh H vẫn thường xuyên quan tâm chu đáo đến vợ con. Từ tháng 5/2020, anh H bỏ đi làm ăn xa, cho đến nay mới chỉ về thăm vợ con được 01 lần vào khoảng cuối tháng 6/2020 bà không nhớ rõ ngày nào, ở nhà được 01 ngày xong lại đi luôn. Khi anh về thăm nhà, bà có nói lại và giao lại Thông báo của Tòa án cho anh H biết và bà cũng bảo anh H rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh H không nói gì. Những lần Tòa án gửi Thông báo phiên hòa giải, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập cho anh H, bà đều nhận thay anh H. Vì anh H vắng nhà nên bà có gọi điện thông báo ngay cho anh H biết việc Tòa án gửi các Thông báo và giấy

triệu tập cùng ngày, giờ Tòa án báo lên làm việc. Nhưng anh H đều nói anh bận công việc không về Tòa án giải quyết việc ly hôn được.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đã cung cấp: Ngày 18 tháng 4 năm 2014, UBND xã B làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Lê Văn H và chị Bùi Thị Bích P. Kết hôn xong, chị P về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh H. Tình cảm vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể là gì địa P không biết, nhưng bản thân anh H và chị P là những công dân tốt, chung sống hòa thuận với gia đình hai bên, có trách nhiệm với gia đình và không nghe thấy anh chị va chạm, cãi vã căng thẳng gì. Về việc anh H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác hay không địa P không rõ vì không có chứng cứ chứng minh. Về con chung anh chị có 02 con chung là Lê Thảo N, sinh ngày 08/11/2014 và Lê Thảo M sinh ngày 24/01/2019. Về tài sản, công nợ: Anh chị có tài sản gì, nợ nần ai hay không địa P không biết. Nay anh H xin ly hôn chị P đề nghị Tòa án kiên trì hòa giải để anh chị chung sống đoàn tụ. Trường hợp anh chị không đoàn tụ được đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn chị P của anh H. Về con chung, tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Văn H đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật .

[2] Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa anh Lê Văn H và chị Bùi Thị Bích P thấy rằng:

Cuộc hôn nhân giữa anh Lê Văn H và chị Bùi Thị Bích P là cuộc hôn nhân tiến bộ và hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện của các bên nên cũng có một thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo gia đình anh H cho biết là do anh H đã có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Xét thấy: Việc anh H có quan hệ với người phụ nữ khác là việc làm sai trái. Song thiết nghĩ vợ chồng anh H, chị P còn trẻ, về mặt tinh thần cần hỗ trợ lẫn nhau để cùng chăm sóc, dạy dỗ con chung. Hơn nữa, anh H, chị P trước đây đã trải qua thời gian dài tìm hiểu, thử thách để chung sống hạnh phúc. Đến nay, anh H đưa ra lý do không còn tình cảm với chị P là không thuyết phục. Vì từ khi phát sinh mâu thuẫn đến tháng 5/2020, anh chị vẫn chung sống cùng một nhà với nhau, vẫn ăn chung, sinh hoạt chung với nhau, anh vẫn quan tâm chăm sóc vợ con chu đáo. Bản thân chị P cũng sẵn sàng tha thứ cho lỗi lầm của anh H, chứng tỏ chị còn thiết tha xây dựng cuộc sống gia đình với anh H. Do đó, nguyện vọng muốn vợ chồng đoàn tụ, nương tựa lẫn nhau để cùng chăm sóc con chung của chị P là thực tâm cần được chấp nhận. Việc anh H xin ly hôn chị P là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn H xin ly hôn chị Bùi Thị Bích P

Về án phí: Anh Lê Văn H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0004927 ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Anh H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã B - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Trường Sơn